UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 537 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy trình vận hành của 11 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thuỷ lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 cảu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát riển nông thôn tại Tờ trình số 48/TTr-SNN ngày 11/3/2023; Báo cáo số 119/BC-STC ngày 28/3/2023 của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy trình vận hành của 11 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chính như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Lập Quy trình vận hành của 11 hồ chứa nước, gồm: hồ Lẩu Xá, hồ Cao Lan, hồ Kéo Quân, hồ Hua Khao, hồ Nà Pàn, hồ Vài Cà, hồ Đắp Đề, hồ Chiến Thắng, hồ Phai Thuống, hồ Phai Luông, hồ Pò Khoang.

2. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn các huyện: Tràng Định, Bắc Sơn, Văn Lãng, Chi Lăng, Hữu Lũng, Cao Lộc, Lộc Bình và thành phố Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu lập Quy trình vận hành hồ chứa nước:

- Xây dựng quy trình vận hành làm cơ sở để quản lý, khai thác các hồ chứa nước đảm bảo phục vụ cho sản xuất, đời sống dân sinh trong vùng hưởng lợi của hồ, đồng thời đảm bảo an toàn công trình và chủ động phòng chống lũ cho hạ du.

- Xây dựng quy trình vận hành làm cơ sở phối hợp trách nhiệm giữa đơn vị quản lý hồ với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc vận hành hồ trong mùa lũ, mùa kiệt và khi hồ có sự cố.

- Xây dựng quy trình vận hành làm cơ sở xây dựng kế hoạch cấp nước cho các đối tượng dùng nước, quy trình xả nước để đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa lũ.

5. Nhiệm vụ lập Quy trình vận hành hồ chứa nước:

a) Thu thập, điều tra, khảo sát thực địa:

Thu thập, điều tra khảo sát thực địa để có bộ số liệu phục vụ cho việc tính toán nhu cầu nước, đánh giá hiện trạng công trình... phục vụ xây dựng quy trình vận hành hồ chứa nước. Các loại số liệu, tài liệu cần thu thập, khảo sát bao gồm:

- Thu thập tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên;

- Thu thập, cập nhật tài liệu khí tượng, thủy văn;

- Thu thập, điều tra đặc điểm cơ cấu cây trồng, thời vụ, đất đai, thổ nhưỡng, hiện trạng sử dụng đất trong hệ thống;

- Thu thập các tài liệu kỹ thuật liên quan đến công tác khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và quản lý khai thác hồ;

- Thu thập, khảo sát số liệu về hiện trạng công trình đầu mối hồ chứa nước, kênh tưới, kênh sau tràn;

- Thu thập bản đồ địa hình, bản đồ sử dụng đất;

- Các tài liệu cần thiết khác có liên quan.

b) Xử lý số liệu, tính toán, xác định dòng chảy đến hồ

- Tính toán lượng mưa trung bình năm;

- Tính toán dòng chảy năm và phân phối dòng chảy năm thiết kế;

- Tính toán dòng chảy lũ thiết kế, xác định các đặc trưng lũ (đỉnh lũ, thời gian lũ lên, thời gian lũ xuống).

c) Xử lý số liệu, tính toán nhu cầu nước cho các đối tượng

- Tính toán các đặc trưng khí tượng (nhiệt độ, độ ẩm, số giờ nắng, tốc độ gió, bốc hơi…);

- Tính toán xây dựng mô hình mưa thiết kế;

- Tính toán nhu cầu nước cho các đối tượng sử dụng nước (sinh hoạt, chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, du lịch….) tại mặt ruộng và đầu mối.

d) Tính toán cân bằng nước hồ chứa

- Tính toán thông số mực nước chết, dung tích ứng với mực nước chết;

- Tính toán cân bằng lượng nước (tính toán điều tiết nước, xác định dung tích hồ) xác định mực nước dâng bình thường;

- Tính toán điều tiết lũ xác định, đánh giá các thông số mực nước lũ thiết kế, mực nước lũ kiểm tra.

đ) Xây dựng biểu đồ điều phối hồ chứa

- Tính toán lập biểu đồ quan hệ mực nước với dung tích hồ;

- Tính toán điều tiết lũ;

- Tính toán điều tiết để xây dựng đường phòng phá hoại (đường giới hạn trên), đường hạn chế cấp nước (đường giới hạn dưới);

- Tính toán thiết lập quan hệ giữa lưu lượng với độ mở cống trong các trường hợp làm việc.

e) Xây dựng quy trình vận hành hồ chứa nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về an toàn đập, hồ chứa nước. Nội dung chính của quy trình vận hành hồ chứa nước gồm:

- Cơ sở pháp lý để lập quy trình, nguyên tắc vận hành công trình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhiệm vụ công trình;

- Quy định quy trình vận hành cửa van (*nếu có*); quy định cụ thể về vận hành hồ chứa nước trong mùa lũ, mùa kiệt trong trường hợp bình thường và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước và trong tình huống khẩn cấp;

- Quy định chế độ quan trắc, cung cấp thông tin về quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

- Công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, bao gồm: quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành cửa xả nước đầu tiên; tín hiệu cảnh bảo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh vận hành xả lũ; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả lũ;

- Quy định trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước;

- Quy định về tổ chức thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước.

- Kết cấu của quy trình vận hành được biên soạn theo Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm các nội dung chính sau đây:

+ Chương 1: Quy định chung.

+ Chương 2: Vận hành tưới, cấp nước.

+ Chương 3: Vận hành tiêu, thoát nước.

+ Chương 4: Quan trắc các yếu tố khí tượng, thủy văn.

+ Chương 5: Trách nhiệm và quyền hạn.

+ Chương 6: Tổ chức thực hiện.

6. Thời gian thực hiện: năm 2023.

7. Sản phẩm công tác lập Quy trình vận hành hồ chứa nước:

- Báo cáo tổng hợp;

- Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;

- Phụ lục tính toán kỹ thuật;

- Bản đồ hiện trạng công trình;

- Các hồ sơ, tài liệu liên quan;

- USB lưu trữ tài liệu báo cáo, Quy trình và tài liệu liên quan.

8. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập Quy trình vận hành hồ chứa nước:

a) Tổng dự toán kinh phí: 2.942.056.000 đồng *(hai tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*, trong đó:

- Chi phí tư vấn lập quy trình vận hành hồ:	2.853.501.000	đồng
- Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	17.985.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	67.716.000	đồng
- Chi phí khác:	2.854.000	đồng

(Có Đề cương chi tiết kèm theo Quyết định này).

b) Nguồn vốn: từ nguồn sự nghiệp thủy lợi đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi tỉnh Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh